

THÔNG BÁO

**Về học phí các chương trình đào tạo từ khóa 2024 trở về trước năm học 2025-2026
của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021.

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thông báo mức học phí các chương trình đào tạo từ khóa 2024 trở về trước năm học 2025-2026 như sau:

1. Chương trình đào tạo chuẩn

- Mức học phí:

ĐVT: đồng

Stt	Nhóm ngành	Đơn giá học phí/ tín chỉ	Mức học phí/ năm học
A	B	1	2
1	Nhóm ngành Khoa học xã hội		
-	Nhóm 1: Triết học; Tôn giáo học; Lịch sử; Địa lý học; Thông tin - Thư viện; Lưu trữ học.	520.000	15.730.000
-	Nhóm 2: Giáo dục học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Xã hội học; Nhân học; Đông phương học; Quản trị văn phòng; Công tác xã hội; Quản lý giáo dục; Tâm lý học giáo dục; Đô thị học; Quản lý thông tin; Việt Nam học (đối tượng người Việt Nam); Quốc tế học; Nghệ thuật học.	774.000	23.958.000
-	Nhóm 3: Quan hệ quốc tế; Tâm lý học; Báo chí; Truyền thông đa phương tiện.	859.000	26.620.000
2	Nhóm ngành Ngôn ngữ; Du lịch		
-	Nhóm 1: Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Italia; Ngôn ngữ Tây Ban Nha.	617.000	18.876.000

Stt	Nhóm ngành	Đơn giá học phí/ tín chỉ	Mức học phí/ năm học
-	Nhóm 2: Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Đức.	944.000	28.677.000
-	Nhóm 3: Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Kinh doanh thương mại Hàn Quốc.	1.040.000	31.944.000
3	Ngành Việt Nam học (đối tượng người nước ngoài)	2.360.000	72.600.000

- Khóa tuyển sinh năm 2022: học phí sinh viên tính theo số tín chỉ học tập đã đăng ký nhân với đơn giá học phí/ tín chỉ (số liệu cột 1);

- Khóa tuyển sinh năm 2023 và 2024: học phí sinh viên tính theo niên chế (số liệu cột 2).

2. Chương trình đào tạo chất lượng cao, chuẩn quốc tế

- Mức học phí:

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Mức học phí/ năm học	Đơn giá học phí/ tín chỉ
A	B	1	2
1	Khóa tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024	60.000.000	1.950.000

- Học phí sinh viên tính theo niên chế (số liệu cột 1).

3. Chương trình đào tạo Văn bằng 2, Liên thông, Vừa làm vừa học, Từ xa, Song ngành

- Mức học phí:

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Đơn giá học phí/ tín chỉ	Mức học phí/ năm học
A	B	1	2
1	Văn bằng 2	1.012.000	30.613.000
2	Liên thông	1.012.000	30.613.000
3	Vừa làm vừa học	1.012.000	30.613.000
4	Từ xa	872.000	30.613.000
5	Song ngành	1.012.000	

- Khóa tuyển sinh năm 2022: học phí sinh viên tính theo số tín chỉ học tập đã đăng ký nhân với đơn giá học phí/ tín chỉ (số liệu cột 1);

- Khóa tuyển sinh năm 2023 và 2024: học phí sinh viên tính theo niên chế (số liệu cột 2);

- Chương trình đào tạo Song ngành: học phí sinh viên tính theo số tín chỉ học tập đã đăng ký nhân với đơn giá học phí/ tín chỉ (số liệu cột 1).

4. Chương trình đào tạo Sau đại học

- Mức học phí:

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Đơn giá học phí/ tín chỉ
1	Cao học	
-	Đối tượng người Việt Nam	1.331.000
-	Đối tượng người nước ngoài	2.335.000
2	Nghiên cứu sinh; Dự bị Tiến sĩ	
-	Đối tượng người Việt Nam	2.214.000
-	Đối tượng người nước ngoài	2.444.000
3	Cao học và Nghiên cứu sinh hết thời hạn đào tạo chính thức	
-	Cao học	1.331.000 đ/tháng
-	Nghiên cứu sinh	2.214.000 đ/tháng

- Học phí học viên sau đại học tính theo số tín chỉ học tập đã đăng ký nhân với đơn giá học phí/ tín chỉ.

5. Miễn học phí

Trường miễn học phí cho các đối tượng sau:

- Sinh viên chính quy chương trình chuẩn: đang học các chuyên ngành Lịch sử Đảng, Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học và Tư tưởng Hồ Chí Minh hoặc đối với các môn học được xét miễn và môn học được công nhận chuyển đổi tín chỉ;

- Sinh viên chính quy chương trình chất lượng cao, chuẩn quốc tế: đối với các môn học được xét miễn và môn học được công nhận chuyển đổi tín chỉ;

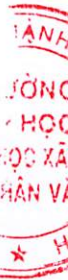
- Học viên sau đại học: đối với các môn học được bảo lưu kết quả học tập, môn học được xét miễn và môn học được công nhận chuyển đổi tín chỉ.

6. Chế tài đối với các trường hợp chậm nộp học phí

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 198/QĐ-XHNV-KHTC ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc ban hành Quy định nộp học phí và hoàn trả học phí đối với người học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Tổ chức thực hiện

- Đối với những khóa đào tạo tính học phí theo niên chế, đơn giá học phí/ tín chỉ được trình bày tại các bảng trên dùng để tính học phí trong trường hợp người học đăng ký học lại, học cải thiện, học ngoài chương trình đào tạo và học vượt quá số tín chỉ tự chọn được quy định trong chương trình đào tạo;



- Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Công tác sinh viên và các khoa thông báo đến người học để thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Người học (đề t/h);
- Các đơn vị (đề t/h);
- BGH (đề b/c);
- Lưu: HC-TH, KH-TC.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Phương Lan

